

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Ngọc Hương

Ông Nguyễn Quốc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Nữ Thanh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Hoàng Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Thái Quốc N, sinh năm: 1998 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh K; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thái Quốc D, sinh năm: 1975 và bà Phạm Thị K, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa.

Tiền án:

Ngày 17/02/2017, Thái Quốc N bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/12/2017.

Ngày: 26/11/2019, Thái Quốc N bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23 tháng 6 năm 2021 đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Nguyễn Gia V, Sinh năm 1982 tại Cam Ranh, Khánh Hòa; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh K; Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Sửa xe máy; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Lê Văn M, sinh năm 1960; Mẹ: Nguyễn Thị A, sinh năm 1960; Vợ: Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1980 (đã ly hôn); Con: có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2017).

Tiền án:

- Ngày 25/3/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 năm tù về tội “Hiếp dâm”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2013.

- Ngày 28/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt các bản án, buộc Lê Nguyễn Gia V chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 04 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021.

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/6/2021 đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Ngọc T, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh K(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Hồ Nhật H, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Cam L, thành phố C, tỉnh K(Vắng mặt).

3. Ông Trương Văn T, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Thôn 4, xã D, huyện D, tỉnh K (Vắng mặt).

4. Anh Phạm Xuân T, sinh năm: 1999

Nơi cư trú: Thôn Tân P, xã V, huyện V, tỉnh K (Vắng mặt).

5. Anh Trần Văn L, sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K (Vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Thôn P, xã H 1, huyện T, tỉnh P (Vắng mặt).

7. Ông Trần Văn S, sinh năm: 1965

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K (Vắng mặt).

8. Anh Huỳnh Vạn N, sinh năm: 1998

Nơi cư trú: Thôn Quảng H, xã V, huyện V, tỉnh K (Vắng mặt).

9. Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt).

10. Bà Nguyễn Thị Đông T, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt).

11. Anh Huỳnh Nguyễn T, sinh năm: 2002

Nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh K (Vắng mặt).

12. Anh Phạm Thanh B, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Thôn T, thị trấn T, huyện K, tỉnh K (Vắng mặt, có đơn xin xét xử

vắng mặt).

13. Anh Nguyễn Quốc V, sinh ngày: 05/8/2004

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt khi tuyên án).

- Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Quốc V là ông Nguyễn Đông T (cha)

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Võ Thị N, sinh năm: 1974

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt khi tuyên án).

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Huỳnh T, sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Ái L, sinh năm: 1957

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt).

5. Chị Trương Thị Kim A, sinh năm: 1992

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Bà Võ Thị L, sinh năm: 1959

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt).

7. Bà Ngô Thị N, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt).

8. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1988

HKTT: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh K.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Lê Bá P, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt).

2. Anh Trần Văn T, sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh K (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Quốc N, Lê Nguyễn Gia V là người đã bị kết án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích.

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/5/2021 đến ngày 19/6/2021, Thái Quốc N đã 06 lần trộm cắp tài sản, Lê Nguyễn Gia V đã 04 lần cùng Thái Quốc N trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Cam Ranh. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/5/2021, Thái Quốc N đi đến phòng trọ của Lê Nguyễn Gia V ở tổ dân phố Thuận Lộc, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh để chơi. Tại đây, do không có tiền tiêu xài nên N rủ V đi trộm cắp tài sản. V đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô 79N4 - 1203 của Nguyễn Thị Ái L (mẹ của V) chở N đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực dãy phòng trọ ở tổ dân phố Linh Thương, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh thì có xe mô tô 79H1 - 400.09 (hiệu Sirius, màu trắng xanh) của anh Trần Ngọc T đang dừng ở đường luồng của dãy phòng trọ. V nói N lấy trộm xe mô tô trên, còn V đứng bên ngoài đợi. N đồng ý rồi đi đến lấy trộm xe mô tô trên.

Sau đó, N điều khiển xe mô tô 79N4 - 1023 về lại phòng trọ của V. V điều khiển xe mô tô 79H1 - 400.09 đến khu vực thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm bán cho người tên Tuấn (chưa rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng. V, N chia nhau số tiền trên và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 67/HĐĐG ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô 79H1 - 400.09, trị giá 13.380.000 đồng.

Vụ 2: Khoảng 23 giờ ngày 07/5/2021, N rủ V đi trộm cắp tài sản. V đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô 79N4 - 1203 chở V đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực dãy phòng trọ ở tổ dân phố Linh Xuân, phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh thì dừng lại. V xuống xe, đi bộ vào dãy nhà trọ để trộm cắp tài sản; N đứng bên ngoài để canh giới. V đi đến phòng trọ số 8 của Hồ Nhật H thì thấy xe mô tô 79C1 - 342.03 đang dừng trước cửa phòng. V dùng chìa khóa mang theo từ trước mở khóa xe mô tô trên rồi lấy trộm xe mô tô và điều khiển xe đi. Sau đó, N điều khiển xe mô tô 79U - 1203 về phòng trọ của V; V điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi đến khu vực đất trống ở phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh để cất giấu.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/5/2021, N điều khiển xe mô tô 79N4 - 1203 chở V đi đến khu vực phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh để lấy xe mô tô 79C1 - 342.03 mà V đã cất giấu. Sau đó, N, V đi đến tiệm sửa xe Thành Minh ở tổ dân phố Xuân Ninh, phường Cam Phúc Nam, thành phố Cam Ranh cầm thế xe mô tô 79C1 - 342.03 cho Võ Thị N với số tiền 8.000.000 đồng. V, N chia nhau số tiền trên và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/HĐĐG ngày 10/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô 79C1 - 342.03, trị giá 11.800.000 đồng.

Vụ 3: Khoảng 23 giờ ngày 09/6/2021, N rủ V đi trộm cắp tài sản. V đồng ý. V điều khiển xe mô tô 79N4 - 1023 chở N đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến khu vực công trường xây dựng của nhà máy xi măng Công Thanh ở Quốc lộ 1A, thôn Hiệp Thanh, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh thì N nói V dừng xe lại, đứng bên ngoài canh giới; còn N đi bộ vào bên trong khuôn viên nhà máy tìm tài sản trộm cắp. Sau đó, N đi đến các lán trại bên trong nhà máy rồi lấy trộm 01 điện

thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 màu đen của Huỳnh Vạn Năng đang sạc dưới giường; 01 ba lô, 01 áo khoác màu đen của Trương Văn T; 01 điện thoại di động hiệu SamSung A51 màu đen và 01 ví da (bên trong có giấy tờ tùy thân) của Trần Văn L đang để trong túi ở trên giường; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9A màu xanh của Nguyễn Thanh M đang để trên võng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia E150 màu đen của Trần Văn S đang để trên giường; 01 xe mô tô 79N1 - 976.79 (hiệu Suzuki Raider, màu xanh) Phạm Xuân T.

Sau đó, V, N đem các tài sản trộm cắp được về phòng trọ của V. Tại đây, N tháo các thẻ sim của các điện thoại ra rồi vứt bỏ 01 ba lô, 01 áo khoác, 01 điện thoại di động hiệu Nokia E150.

Đối với điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 thì N đưa cho V. Sau đó, V đưa điện thoại di động trên cho Lê Bá P sử dụng rồi Phước bán lại cho người tên Hạnh (chưa rõ lai lịch) với giá 700.000 đồng.

Đối với điện thoại di động hiệu SamSung A51 thì N đem đến tiệm điện thoại Quang Nguyễn ở 2044 Đại lộ Hùng Vương thuộc phường Cam Lộ, thành phố Cam Ranh cầm thế cho Nguyễn Văn V với số tiền là 800.000 đồng, điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9A thì N cầm thế cho Vinh với số tiền là 700.000 đồng.

Đối với xe mô tô 79N1 – 976.79, khoảng 15 giờ ngày 10/6/2021, V cầm thế xe mô tô trên cho Nguyễn Huỳnh T ở tổ dân phố Phú Sơn, phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh với số tiền là 5.000.000 đồng. Việc V đã cầm thế xe mô tô này N không biết nên khoảng 18 giờ ngày 11/6/2021, N lắp thẻ sim của điện thoại Nokia E150 vào điện thoại di động của N thì có Phạm Xuân T gọi điện thoại đến. N và Toàn nói chuyện thì lúc này Toàn mới biết N đang giữ xe mô tô 79N1 – 976.79 của mình và chứng minh nhân dân của Trần Văn L. Toàn nói N cho mình chuộc lại xe mô tô và chứng minh nhân dân này. N đồng ý và hẹn Toàn đến khu vực trường Trung cấp nghề Cam Ranh thuộc phường Cam Phúc Bắc. Sau đó, Toàn đi cùng Trần Văn T đến và đưa cho N 2.500.000 đồng. N đưa chứng minh nhân dân của Lâm cho Toàn và nói đến khu vực chợ số 9 thuộc phường Cam Phúc Bắc để lấy xe. Toàn đồng ý. Lúc này, N gọi điện thoại nói V đưa xe mô tô thì V nói là đã cầm thế xe. N đi đến khu vực chợ số 9 thì không thấy Toàn và Trường, điện thoại hết tiền và bị mất số điện thoại, không liên lạc được nên N chưa trả lại số tiền 2.500.000 đồng cho Toàn.

Tại Kết luận định giá tài sản số 68/HĐĐG ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô 79N1 - 976.79 trên trị giá 22.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 105/HĐĐG ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart Joy 3 trị giá 2.000.000 đồng; 01 ba lô trị giá 120.000 đồng; 01 áo khoác trị giá 170.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu SamSung A51 trị giá

3.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 9A trị giá 1.791.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia E150 trị giá 323.100 đồng.

Đối với 01 ví da của Trần Văn L thì N đã vứt bỏ, không thu hồi được; bị hại Lâm không nhớ đặc điểm, không có các tài liệu khác liên quan để có cơ sở định giá nên không đủ cơ sở định giá tài sản.

Vụ 4: Khoảng 01 giờ ngày 16/6/2021, Thái Quốc N đi bộ đến khu vực trung tâm thành phố Cam Ranh để trộm cắp tài sản. Khi đến dãy phòng trọ ở tổ dân phố Thuận Phát, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh thì N thấy 01 xe mô tô 79C1 - 064.18 (hiệu SYM Attila, màu đen) của Nguyễn Thị Thanh N đang dựng ở đường luồng của dãy phòng trọ. N dùng chìa khóa mang theo từ trước khởi động được xe mô tô trên rồi lấy trộm, điều khiển xe đi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 83/HĐĐG ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô 79C1 - 064.18 trên trị giá 3.500.000 đồng.

Vụ 5: Cùng ngày 16/6/2021, sau khi trộm cắp được xe mô tô 79C1 – 064.18 trên, N điều khiển xe đi đến quán Mickey ở đường Trần N Hãn thuộc tổ dân phố Hòa Do 6B, phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh thì thấy quán đóng cổng, tắt điện nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N dừng xe bên lề đường rồi leo qua hàng rào để vào bên trong quán. N đi đến khu vực quầy thu ngân rồi lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu đen, 01 bộ sạc điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng Nguyễn Quốc V; số tiền 200.000 đồng, 08 gói thuốc lá hiệu “555”, 05 gói thuốc lá hiệu “Craven”, 02 gói thuốc lá hiệu “Dunhill” của Nguyễn Thị Đông T; 01 áo khoác của Huỳnh Nguyễn T.

Sau đó, N điều khiển xe mô tô 79C1 – 064.18 đi đến khu vực Cầu Bắc thuộc xã Cam Thành Bắc, huyện Cam Lâm rồi bán xe mô tô trên cho người đàn ông (chưa rõ lai lịch) với giá 700.000 đồng. Đối với điện thoại di động Iphone 8 Plus thì N bán cho Nguyễn Văn V với giá 4.500.000 đồng. N đã sử dụng hết các gói thuốc lá trộm cắp được và tiêu xài cá nhân hết các số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 77/HĐĐG ngày 21/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus trên trị giá 6.375.000 đồng; 01 bộ sạc Iphone 8 Plus trên trị giá 135.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 96/HĐĐG ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: 08 gói thuốc lá hiệu “555” trị giá 248.000 đồng; 05 gói thuốc lá hiệu “Craven” trị giá 105.000 đồng; 02 gói thuốc lá hiệu “Dunhill” trị giá 68.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 105/HĐĐG ngày 05/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: 01 áo khoác trị giá 127.500 đồng

Vụ 6: Khoảng 17 giờ ngày 19/6/2021, N rủ V đi trộm cắp tài sản. V đồng ý. V mượn xe mô tô của người thanh niên chưa rõ lai lịch chở N đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực dãy phòng trọ ở tổ dân phố Lộc Hải, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh thì N thấy 01 xe mô tô 79K1 – 061.12 (hiệu Sirius, màu xám đen) của Phạm Thanh B đang dựng ở trước dãy phòng trọ. Lúc này, V đứng bên ngoài đợi, N đi đến lấy trộm xe mô tô trên. N dùng chìa khóa mang theo từ trước khởi động được xe và điều khiển xe đi.

Sau đó, V, N đi đến khu vực chợ Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh. Tại đây, V bán xe 79K1 - 061.12 cho người tên Huy (chưa rõ lai lịch) với giá 2.500.000 đồng. V, N chia nhau số tiền trên tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 66/HĐĐG ngày 01/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận: xe mô tô 79K1 - 061.12 trên trị giá 22.050.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh thực hành quyền công tố giữ N nội dung đã truy tố đối với bị cáo Thái Quốc N, Lê Nguyễn Gia V và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Thái Quốc N. Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Lê Nguyễn Gia V.

Xử phạt bị cáo Thái Quốc N từ 05 đến 06 năm tù. Xử phạt Lê Nguyễn Gia V từ 04 đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Ngọc T yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng; Phạm Thanh B yêu cầu bồi thường 15.000.000 đồng; Võ Thị N yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng; Huỳnh Vạn Năng yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; Phạm Xuân T yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; Trần Văn L yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Quốc V yêu cầu bồi thường 6.510.000 đồng; Nguyễn Thị Đông T yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

Bị cáo Thái Quốc N, Lê Nguyễn Gia V đồng ý liên đới bồi thường: Mỗi bị cáo bồi thường 7.500.000 đồng cho bị hại Trần Ngọc T; 7.500.000 đồng cho anh Phạm Thanh B; 1.500.000 đồng cho anh Huỳnh Vạn Năng; 1.500.000 đồng cho anh Trần Văn L. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thị N bị cáo Thái Quốc N bồi thường 1.000.000 đồng, bị cáo Lê Nguyễn Gia V bồi thường 7.000.000 đồng.

Bị cáo Thái Quốc N đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Quốc V 6.510.000 đồng; bà Nguyễn Thị Đông T 1.000.000 đồng; anh Phạm Xuân T 3.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô hiệu Sirius màu xám - đen, biển số 79C1 -342.03, số máy E3X9E011199, số khung 3240GY004452; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 79C1 - 342.03 mang tên Võ Thị L; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện đã trả lại cho chủ sở hữu Hồ Nhật H; 01 xe mô tô hiệu Majesty màu nâu, biển số 7N4 - 1203, số máy VTT1B50FMG-047821, số khung: PCG012HT010023 đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Ái L

01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu xanh, biển số 79N1 - 976.79, số khung: RLSBG41J0E0101888, số máy G427101585 do Thái Quốc N và Lê Nguyễn Gia V trộm cắp vào ngày 09/6/2021 của anh Phạm Xuân T. Qua kết quả tra cứu, xác minh chiếc xe này có biển số không trùng khớp với số khung, số máy, chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiến hành điều tra làm rõ, xử lý sau.

Trả lại 01 chứng minh nhân dân số 225819258 mang tên Nguyễn Văn Th do Thái Quốc N nhất được đưa cho Võ Thị N để cầm thế xe mô tô 79C1 - 342.03.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Yamaha do Lê Nguyễn Gia V mua để thực hiện trộm cắp tài sản.

Bị cáo Thái Quốc N, Lê Nguyễn Gia V thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị hại Trần Ngọc T, Phạm Thanh B; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trương Thị Kim A, Nguyễn Huỳnh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị hại Hồ Nhật H, Trương Văn T, Phạm Xuân T, Trần Văn L, Nguyễn Thanh M, Trần Văn S, Huỳnh Vạn Năng, Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Thị Đông T, Huỳnh Nguyễn T; Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Quốc V; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Ái L, Võ Thị L, Nguyễn Văn V, Ngô Thị N, Nguyễn Văn Th; Người làm chứng Lê Bá P, Trần Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Thái Quốc N, Lê Nguyễn Gia V đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 02/5/2021 đến ngày 19/6/2021, trên địa bàn thành phố Cam Ranh, Thái Quốc N đã 06 lần trộm cắp tài sản của Trần Ngọc T, Hồ Nhật H, Huỳnh Vạn Năng, Trương Văn T, Trần Văn L, Nguyễn Thanh M, Trần Văn S, Phạm Xuân T, Phạm Thanh B, Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thị Đông T, Huỳnh Nguyễn T với tổng trị giá tài sản là 87.392.100 đồng và đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Hành vi của bị cáo Thái Quốc N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lê Nguyễn Gia V cùng Thái Quốc N 04 lần trộm cắp tài sản của Trần Ngọc T, Hồ Nhật H, Huỳnh Vạn Năng, Trương Văn T, Trần Văn L, Nguyễn Thanh M, Trần Văn S, Phạm Xuân T, Phạm Thanh B với tổng trị giá tài sản là 76.634.100 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Nguyễn Gia V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Bị cáo Thái Quốc N, Lê Nguyễn Gia V là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội, gây hoang mang lo lắng trong cộng đồng dân cư. Các bị cáo đều đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt không lo làm ăn, không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục phạm tội cho thấy các bị cáo xem thường pháp luật và ý thức cải tạo kém. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, bị cáo Thái N là người rủ rê bị cáo Lê Nguyễn Gia V và là người thực hành tích cực, ngoài 04 lần thực hiện trộm cắp cùng với Lê Nguyễn Gia V, bị cáo Thái Quốc N còn thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp khác. Do đó, mức phạt của bị cáo Thái Quốc N cao hơn Lê Nguyễn Gia V.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thái Quốc N, Lê Nguyễn Gia V phạm tội từ hai lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thái Quốc N, Lê Nguyễn Gia V đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan

hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Thái Quốc N không có nghề nghiệp, Lê Nguyễn Gia V thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Bị hại Hồ Nhật H, Huỳnh Nguyễn T, Trường Văn Tuấn, Nguyễn Thanh M, Trần Văn S; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ái L, Võ Thị L, Nguyễn Huỳnh T, Trương Thị Kim A, Ngô Thị N không yêu cầu bồi thường nên không xét.

[6.2] Bị cáo Thái Quốc N và Lê Nguyễn Gia V đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại Trần Ngọc T mỗi bị cáo bồi thường 7.500.000 đồng; Phạm Thanh B mỗi bị cáo bồi thường 7.500.000 đồng; Huỳnh Vạn Năng mỗi bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng; Anh Trần Văn L mỗi bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng; Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị N bị cáo Thái Quốc N bồi thường 1.000.000 đồng, Lê Nguyễn Gia V bồi thường 7.000.000 đồng.

Bị cáo Thái Quốc N đồng ý bồi thường 6.510.000 đồng cho anh Nguyễn Quốc V; 1.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Đông T; 3.000.000 đồng cho anh Phạm Xuân T. Không yêu cầu Lê Nguyễn Gia V phải liên đới bồi thường cho anh Việt, bà Thu, anh Toàn.

[6.3] Chị Nguyễn Thị Thanh N yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô 79C1 - 064.18 (hiệu SYM Attila, màu đen). Tuy nhiên chiếc xe này bị cáo Thái Quốc N đã bán cho một người không rõ lai lịch đến nay chưa thu hồi lại được. Tại phiên tòa chị Ny vắng mặt nên giải quyết bằng một vụ án khác khi chị Nguyễn Thị Ny có yêu cầu.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xám - đen, biển số 79C1 - 342.03, số máy E3X9E011199, số khung 3240GY004452; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 79C1 - 342.03 mang tên Võ Thị L; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện đã trả lại cho chủ sở hữu Hồ Nhật H; 01 xe mô tô hiệu Majesty màu nâu, biển số 7N4 - 1203, số máy VTT1B50FMG-047821, số khung: PCG012HT010023 đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Thị Ái L nên Hội đồng xét xử không xét.

[7.2] 01 xe mô tô hiệu Suzuki Raider màu xanh, biển số 79N1 - 976.79, số khung: RLSBG41J0E0101888, số máy G427101585 do Thái Quốc N và Lê Nguyễn Gia V trộm cắp vào ngày 09/6/2021 của anh Phạm Xuân T. Anh Phạm Xuân T yêu cầu được nhận lại chiếc xe này. Tuy nhiên, qua kết quả tra cứu, xác minh chiếc xe này có biển số không trùng khớp với số khung, số máy, chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiến hành điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7.3] Trả lại 01 chứng minh nhân dân số 225819258 mang tên Nguyễn Văn Th do Thái Quốc N nhặt được đưa cho Võ Thị N để cầm thế xe mô tô 79C1 - 342.03.

[7.4] Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Yamaha do Lê Nguyễn Gia V mua để thực hiện trộm cắp tài sản (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh lập ngày 24/02/2022).

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Đối với Nguyễn Thị Ái L cho Lê Nguyễn Gia V mượn xe mô tô 79N4 - 1203 nhưng không biết V dùng để đi trộm cắp tài sản không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xét.

[8.2] Đối với Võ Thị N, Nguyễn Huỳnh T, Nguyễn Văn V, Lê Bá P có hành vi mua, nhận, cầm thế các xe mô tô, điện thoại của Thái Quốc N và Lê Nguyễn Gia V nhưng Nhung, Thế, Vinh không biết là tài sản do trộm cắp mà có không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xét.

[8.3] Đối với người tên T, H có hành vi mua xe mô tô của Lê Nguyễn Gia V nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8.4] Đối với Thái Quốc N có hành vi đồng ý để Phạm Xuân T chuộc xe mô tô 79N1 - 976.79 và chứng minh nhân dân với số tiền 2.500.000 đồng. Tại thời điểm này N chưa biết V đã cầm thế xe. N cũng đã đưa chứng minh nhân dân cho Toàn. Sau khi biết V đã cầm thế xe thì N không gặp được và không liên lạc được với Toàn để trả lại số tiền 2.500.000 đồng không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Thái Quốc N và Lê Nguyễn Gia V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Thái Quốc N phải chịu 1.475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Lê Nguyễn Gia V phải chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Thái Quốc N;

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Nguyễn Gia V;

- Căn cứ vào các Điều 106, 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào các Điều 584, 585, 587 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Thái Quốc N và Lê Nguyễn Gia V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Thái Quốc N 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2021.

Xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Gia V 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Thái Quốc N phải bồi thường 6.510.000 (Sáu triệu năm trăm mười ngàn đồng) cho anh Nguyễn Quốc V; 1.000.000 (Một triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Đông T; 3.000.000 (Ba triệu đồng) cho anh Phạm Xuân T.

- Bị cáo Thái Quốc N, Lê Nguyễn Gia V liên đới bồi thường cho bị hại Trần Ngọc T, Phạm Thanh B, Huỳnh Vạn Năng, Nguyễn Văn Lâm và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị N cụ thể như sau:

+ Bị cáo Thái Quốc N phải bồi thường 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Trần Ngọc T; 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Phạm Thanh B; 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Huỳnh Vạn Năng; 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Trần Văn L; 1.000.000 (Một triệu đồng) cho bà Võ Thị N.

+ Bị cáo Lê Nguyễn Gia V phải bồi thường 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Trần Ngọc T; 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Phạm Thanh B; 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Huỳnh Vạn Năng; 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho anh Trần Văn L; 7.000.000 (Bảy triệu đồng) cho bà Võ Thị N.

* Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng vụ án:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Th 01 chứng minh nhân dân số 225819258 mang tên Nguyễn Văn Th cho anh Nguyễn Văn Th.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô hiệu Yamaha (Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh lập ngày 24/02/2022).

5. Về án phí:

Bị cáo Thái Quốc N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.475.000 (Một triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Nguyễn Gia V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Thái Quốc N và Lê Nguyễn Gia V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại Trần Ngọc T, Phạm Thanh B, Hồ Nhật H, Trương Văn T, Phạm Xuân T, Trần Văn L, Nguyễn Thanh M, Trần Văn S, Huỳnh Vạn Năng, Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Thị Đông T, Huỳnh Nguyễn T, Nguyễn Quốc V; Người đại diện hợp pháp cho anh Nguyễn Quốc V; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Võ Thị N, Nguyễn Văn V, Nguyễn Huỳnh T, Nguyễn Thị Ái L, Võ Thị L, Ngô Thị N, Trương Thị Kim A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Cam Ranh;
- Công an thành phố Cam Ranh (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Vân